



Ký bởi: UBND xã Thanh Yên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 498/QĐ-UBND

Thanh Yên, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (xã Thanh Yên - đợt 14)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội” tỉnh Điện Biên vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp; Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội” tỉnh Điện Biên vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp;

Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm

nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên (trên địa bàn huyện Điện Biên);

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Kế hoạch hành động tái định cư huyện Điện Biên thuộc dự án “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Điện Biên; Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của UBND huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành bảng giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành bảng giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024;

Căn cứ Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND, ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; mức bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản; hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh điện biên; Niêm giám thống kê tỉnh Điện Biên năm 2023, 2024, 2025;

Căn cứ Thông báo số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 về kết luận của đồng chí Lê Thành Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp báo cáo tiến độ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên; Văn bản số 2796/UBND-KT ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xử lý khó khăn, vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện Điện Biên; Văn bản số 3501/UBND-KT ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tiếp tục thực hiện các nội dung về bồi thường hỗ trợ và tái định cư sau khi bộ máy chính quyền 2 cấp đi vào hoạt động;

Căn cứ Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 1108/UBND-KT ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc đảm bảo công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên quy định phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 4497/NNMT-QLDD&ĐDBĐ ngày 28/10/2025 về việc phúc đáp Văn bản số 501/UBND-KT ngày 24/10/2025 của UBND xã Thanh Yên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên về việc triển khai áp dụng biện pháp hỗ trợ khác trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông báo số 56/TB-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Thanh Yên về việc điều chỉnh thông báo thu hồi đất số 02/TB-UBND ngày 06/01/2025 của UBND huyện Điện Biên; Thông báo số 48/TB-UBND ngày 13/4/2026 của UBND xã Thanh Yên thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” (tại địa bàn xã Thanh Yên);

Căn cứ Hồ sơ Địa chính của Dự án; Mảnh trích đo, trích lục, chỉnh lý địa chính số 03 năm 2024, dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên do Công ty TNHH Tư vấn Duy Cường thực hiện ngày 28/10/2024, có xác nhận đo vẽ phù hợp với hiện trạng ngày 29/10/2024 của UBND xã Thanh Xương và ngày 30/10/2024 của UBND xã Thanh Yên, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên ký xác nhận ngày 06/11/2024; Biên bản kiểm tra (đất, tài sản, vật kiến trúc, hoa màu trên đất bị thu hồi) và các tài liệu có liên quan.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 63/TTr-KT ngày 15/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (xã Thanh Yên - đợt 14), bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (xã Thanh Yên - đợt 14), cụ thể:

1.1. Tổng diện tích, thu hồi trình thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: **2.734,9 m²**. (trong đó: Diện tích đất đủ điều kiện bồi thường: **140,6 m²** đất trồng cây hằng năm khác; Diện tích đất không bồi thường: **2.594,3 m²** (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý, do các hộ gia đình, cá nhân canh tác sử dụng trồng cây hằng năm khác).

1.2. Tổng số chủ sử dụng, người sử dụng đất có đất thu hồi: 02 hộ gia đình, cá nhân và 05 trường hợp sử dụng đất do UBND xã quản lý.

1.3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi mà trực tiếp sản xuất trên đất nông nghiệp bị thu hồi.

1.4. Phương án bố trí tái định cư: Không.

1.5. Phương án di dời chỗ ở trong phạm vi đất thu hồi: Không.

1.6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng phạm vi thu hồi đất: Không.

1.7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân: **49.924.466** đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, chín trăm hai mươi tư nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng chẵn*). Trong đó:

STT	Nội dung	Kinh phí (đồng)
a.	- Bồi thường về đất:	8.436.000
b.	- Bồi thường về tài sản vật kiến trúc:	0
c.	- Bồi thường về cây trồng, vật nuôi:	24.616.466
d.	- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	16.872.000
	Tổng	49.924.466

1.8. Tiến độ thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ có hiệu lực thi hành, Chủ đầu tư có trách nhiệm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo đúng Quyết định phê duyệt Phương án.

1.9. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

1.10. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường hỗ trợ tái định cư: Không.

2. Nguồn kinh phí chi trả: Theo Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp; Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực 1 phối hợp với UBND xã Thanh Yên phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã

và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND xã phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND xã phê duyệt.

2. Phòng Kinh tế xã phối hợp với Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực 1 niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

3. Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên (Chủ đầu tư dự án) phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực 1, UBND xã Thanh Yên và các cơ quan có liên quan hoàn thiện các thủ tục, triển khai thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

4. Giao Ban biên tập Thông tin - truyền thông xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử xã theo quy định.

5. Người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) phối hợp với Chủ đầu tư, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực 1 triển khai thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung nội dung tương ứng tại Biểu dự toán tạm tính công tác giải phóng mặt bằng dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (trên địa bàn xã Thanh Yên) kèm theo Quyết định số 4038/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Điện Biên và Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện Điện Biên về việc phê duyệt dự toán tạm tính công tác giải phóng mặt bằng dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (trên địa bàn xã Thanh Yên).

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Thanh Yên; Trưởng các phòng Kinh tế, Văn hóa - Xã hội xã; Giám đốc Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực 1; Chủ đầu tư dự án; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban biên tập Thông tin - truyền thông xã;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn



BIỂU CHI TIẾT TÍNH TOÁN

Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu
(Kèm theo Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND xã Thanh Yên)

TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	Tờ bản đồ	Thửa	Kết quả thẩm định					
					Cơ sở pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Năng Xuất	ĐƠN GIÁ	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
	Cộng									49.924.466
1	Lò Văn Phú									25.308.000
	Số định danh: 011074003768									
	- Địa chỉ thường trú: Bản Noong Vai, xã Thanh Yên; Số ĐT: 0395509006									
	Hộ gia đình trực tiếp SXNN (STT02 - BC số 158/BC-UBND ngày 13/4/2026 của UBND xã Thanh Yên) Ông Lò Văn Sơn là người trực tiếp canh tác trên thửa đất bị thu hồi (con trai ông Phú ở cùng hộ)									
	a Bồi thường về đất:					140,6				8.436.000
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác, VT1 (đơn giá bồi thường căn cứ theo Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên)	m ²	20	38	Điều 95, Điều 138 LDD 2024; Điều 5, Điều 12 NĐ 88/2024/NĐ-CP; QĐ số 2360/QĐ-UBND, ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên; QĐ số 1596/QĐ-UBND, ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Điện Biên.	140,6		60.000		8.436.000
	- Căn cứ báo cáo số 42/BC-UBND ngày 10/4/2025 (STT20) của UBND xã Thanh Yên xác minh nguồn gốc thửa đất số 38 tờ bản đồ số 20 Thửa đất thu hồi thuộc thửa số 84, TĐĐ 361-c, ký hiệu loại đất M									
	b Hỗ trợ về đất: (không)									
	c Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT:(không)									
	d Bồi thường về cây trồng, vật nuôi: (không)									
	e Bồi thường về di chuyển mộ mã: (không)									
	f Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ (không)									
	g Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất									16.872.000
	Hỗ trợ bằng tiền bằng 02 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác trong Bảng giá đất nông nghiệp do UBND tỉnh ban hành (Căn cứ kế hoạch hành động tái định cư kèm theo quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Điện Biên; Căn cứ điều 2 nghị định 226/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của thủ tướng chính phủ)	m ²	20	38	Điều 109 LDD 2024; Điều 22 NĐ 88/2024/NĐ-CP; Điều 2 NĐ số 226/2025/NĐ-CP; Mục 3, Điều 24 QĐ số 37/2024/QĐ-UBND, ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Điện Biên; Mục 6.7.2 Trang 66/125 RAP.	140,6		60.000	2,0	16.872.000
2	UBND xã Thanh Yên									4.917.060
	Người đang canh tác: Nguyễn Thị Lý									



TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	Tờ bản đồ	Thửa	Cơ sở pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Năng Xuất	ĐƠN GIÁ	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
	- Địa chỉ thường trú: Thôn Bãi Màu, xã Thanh Yên									
	* Hộ gia đình trực tiếp SXNN (STT 5 BC số 158/BC-UBND ngày 13/4/2026 của UBND xã Thanh Yên)									
	a Bồi thường về đất:					1.000,0				
	Đất trồng cây hàng năm khác (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	69		1.000,0			-	-
- Căn cứ báo cáo số 158/BC-UBND ngày 13/4/2026 (STT 5) của UBND xã Thanh Yên xác minh nguồn gốc thửa đất số 69 tờ bản đồ số 19 diện tích thu hồi 1000m ² là đất do UBND xã quản lý.										
	b Hỗ trợ về đất: (không)									
	c Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT:(không)									
	d Đối với cây trồng, vật nuôi: Hỗ trợ theo Thông báo số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 Kết luận của đồng chí Lê Thành Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên. Đơn giá tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.				TB số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên; Khoản 8, Điều 19, QĐ số 40/2026 ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên.					4.917.060
	Sản lượng lạc (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	69,0		1.000,0	0,1389	35.400		4.917.060
	e Bồi thường về di chuyển mộ mã: (không)									
	f Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ (không)									
	g Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất									
3	Nguyễn Quang Vinh									6.736.384
	Số định danh: 034160025918									
	- Địa chỉ thường trú: Thôn Bãi Màu, xã Thanh Yên									
	a Bồi thường về đất:					2.073,3				0
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác, VT1	m ²	19	70		1.612,5		Đã phê duyệt tại QĐ số 999/QĐ-UBND ngày 26/5/2025		
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác, VT1	m ²	19	73		460,8		Đã phê duyệt tại QĐ số 600/QĐ-UBND ngày 08/12/2025		
	b Hỗ trợ về đất: (không)									
	c Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT:(không)									



TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	Tờ bản đồ	Thửa	Cơ sở pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Năng Xuất	ĐƠN GIÁ	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
	Đối với cây trồng, vật nuôi: Hỗ trợ theo Thông báo số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 Kết luận của đồng chí Lê Thành Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên. Đơn giá tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.				TB số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên; Khoản 8, Điều 19, QĐ số 40/2026 ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên.					6.736.384
	Sản lượng đậu tương (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	70		612,5	0,1228	30.200		2.271.493
	Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	70		1.000,0	0,3151	9.700		3.056.470
	Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	73		460,8	0,3151	9.700		1.408.421
e	Bồi thường về di chuyển mồ mã: (không)									
f	Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ: (không)									
g	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất									
4	UBND xã Thanh Yên									5.651.435
	Người đang canh tác: Nguyễn Thị Luyện									
a	Bồi thường về đất:					1.594,3				
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác, VT1 (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	64		1.594,3				
	- Căn cứ báo cáo 54/BC-UBND ngày 9/5/2025 (STT 5) của UBND xã Thanh Yên xác minh nguồn gốc thửa đất số 64 tờ bản đồ 19 với diện tích 1.658m ² thuộc đất 5% do UBND xã quản lý giao cho hộ gia									
b	Hỗ trợ về đất: (không)									-
c	Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT: (không)									
d	Đối với cây trồng, vật nuôi: Hỗ trợ theo Thông báo số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 Kết luận của đồng chí Lê Thành Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên. Đơn giá tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.				TB số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên; Khoản 8, Điều 19, QĐ số 40/2026 ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên.					5.651.435
	Sản lượng đỗ đen (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	64		797,2	0,1318	30.600		3.214.970
	Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	64		797,2	0,3151	9.700		2.436.465
e	Bồi thường về di chuyển mồ mã: (không)									
f	Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ: (không)									
g	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất:									



T	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	Tờ bản đồ	Thửa	Cơ sở pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Năng Xuất	ĐƠN GIÁ	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
	UBND xã Thanh Yên									424.259
	Người đang canh tác: Nguyễn Đức Tú									
	a Bồi thường về đất:					114,4				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	31		114,4		Đã phê duyệt tại QĐ số 999/QĐ-UBND, ngày 26/5/2025	-	-
	b Hỗ trợ về đất: (không)									-
	c Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT:									
d	Đối với cây trồng, vật nuôi: Hỗ trợ theo Thông báo số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 Kết luận của đồng chí Lê Thành Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên. Đơn giá tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.				TB số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên; Khoản 8, Điều 19, QĐ số 40/2026 ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên.					424.259
	Sản lượng đậu tương (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	31		114,4	0,1228	30.200		424.259
	e Bồi thường về di chuyển mồ mã: (không)									
	f Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ: (không)									
	g Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất:									
6	UBND xã Thanh Yên									3.744.176
	Người đang canh tác: Phạm Thị Nghĩa									
	a Bồi thường về đất:					1.225,0				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	25		320,7		Đã phê duyệt tại QĐ số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025		-
2	Đất trồng cây hàng năm khác (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	44		904,3				-
	b Hỗ trợ về đất: (không)									-
	c Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT: (không)									
d	Đối với cây trồng, vật nuôi: Hỗ trợ theo Thông báo số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 Kết luận của đồng chí Lê Thành Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên. Đơn giá tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.				TB số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên; Khoản 8, Điều 19, QĐ số 40/2026 ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên.					3.744.176



TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	Tờ bản đồ	Thửa	Cơ sở pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Năng Xuất	ĐƠN GIÁ	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
	Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	25		320,7	0,3151	9.700		980.210
	Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	44		904,3	0,3151	9.700		2.763.966
	e Bồi thường về di chuyển mồ mã: (không)									
	f Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ: (không)									
	g Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất:									
7	UBND xã Thanh Yên									3.143.152
	Người đang canh tác: Nguyễn Hữu Thiềng									
	a Bồi thường về đất:					886,7				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	72		886,7		Đã phê duyệt tại QĐ số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025		-
	b Hỗ trợ về đất: (không)									-
	c Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT: (không)									
	d Đối với cây trồng, vật nuôi: Hỗ trợ theo Thông báo số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 Kết luận của đồng chí Lê Thành Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên. Đơn giá tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.				TB số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên; Khoản 8, Điều 19, QĐ số 40/2026 ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên.					3.143.152
	Sản lượng đỗ đen (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	72		443,4	0,1318	30.600		1.788.066
	Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	72		443,4	0,3151	9.700		1.355.086
	e Bồi thường về di chuyển mồ mã: (không)									
	f Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ: (không)									
	g Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất:									